

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Hiền Lương
Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà- Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Hương Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 272/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Kiều Đức K, sinh ngày 08/10/1999; Giới tính: Nam; HKTT: P1- H3 tập thể Công ty X, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số B, ngách C ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Kiêu Xuân T** và con bà **Nguyễn Thanh H**. Vợ là **Trần Thị Diễm H1**, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Công M, sinh ngày 29/8/2003; Giới tính: Nam; HKTT: P1- H3 tập thể Công ty X, phường T, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số H ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Phạm Công T1**. Con bà: **Nguyễn Thị Thu H2**. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Bích N**, sinh năm 1963; HKTT: Z10 Phòng 103 B, H, Hà Nội; Nơi ở: Số A ngõ A G, phường Đ, quận H, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 28/6/2022, Nguyễn Đức H3 lái xe tải loại Hyundai, BKS 29C-312.36 đi từ ngõ A T đến ngõ B Đ để giao bình nước Lavie cho cửa hàng của chị Nguyễn Thị H4 (SN: 1975, HKTT và chỗ ở: Thôn C, N, C, Hà Nội). Khi đi đến đoạn giao ngõ A T và Đại Cồ V thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với Vũ Chiến T2 là người điều khiển xe máy SH, màu xám, BKS 29F1-063.36 đi ngược chiều. T2 chửi: “ĐM, đi trong ngõ làm gì mà nhanh thế, giết người à?” cả 2 dừng xe lờ qua tiếng lại, sau đó tiếp tục di chuyển. Sau đó, Nguyễn Đức H3 đến cửa hàng nước tại D ngõ A Đê T giao nước, còn T2 đi ra phố Tạ Quang B gặp bạn là Kiều Đức K, Lưu Công H5 và Phạm Công M. Tại đây, T2 kể lại việc vừa cãi chửi nhau với Đức H3, đồng thời T2 rủ K, M, Công H5 quay lại tìm đánh Đức H3 thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xám, BKS 29F1-063.36, Công H5 đi xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS 29D2-383.36, M chở K bằng xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh ngọc quay lại vào ngõ B Đ thì nhìn thấy Đức H3 đang chuyển bình nước (loại 19 lit) từ trên thùng xe ô tô BKS 29C-312.36 xuống. T2 hô “thằng này nó vừa chửi tao”, cả nhóm dừng xe. T2 leo lên thùng xe tải BKS 29C-31236, dùng tay phải tóm cổ áo Đức H6 và hỏi “Tại sao lúc nãy mày chửi tao?”. Còn T2 thì dùng tay trái đâm 01 phát vào mặt Đức H6, cả hai đánh nhau bằng chân tay trên thùng xe. Lúc này, M, K cùng nhảy lên thùng xe dùng tay, chân đâm, đá Đức H6. Tiếp đó, nhóm T2 kéo Đức H6 ngã xuống đất và tiếp tục dùng tay chân đánh, Đức H6 vùng dậy chạy vào cửa hàng nước của chị Nguyễn Thị H4 tại 44 ngõ A Đê T rồi dùng tay phải cầm 01 chiếc kéo (lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm) để ở mặt bàn sát cửa ra vào. Thấy vậy, nhóm T2 bỏ chạy, Đức H6 cầm kéo đuổi theo đâm 1 phát từ trên xuống dưới, từ sau về trước trúng vào lưng của K. Thấy vậy, T2 cùng M quay lại ôm, đè Đức H6 xuống. Lúc này, T2 giằng được cây kéo vớt ra bên cạnh nhưng bị mũi kéo xượt qua dưới mắt phải gây rách da, chảy máu. Tiếp đó K lên xe máy của T2, còn H6 và M mỗi người lên một xe máy bỏ chạy nhưng bị Đức H6 kéo, đẩy đổ xe của T2, đâm vào người T2 thì K, M, Công H5 quay xuống kéo Đức H6 ra và đâm Đức H6 ngã xuống đường. Đức H6 đứng dậy chạy ra cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị Bích N tại 103 Z10 Bách Khoa (đối diện quán nước của chị H4) cầm 2 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh màu nâu đập vào nhau vỡ phần đáy chai tạo thành hung khí giơ lên hướng về nhóm của T2. Lúc này, K, Công H5, M cầm vỏ chai bia Hà Nội ở đóng kết trước cửa hàng, hai bên ném vỏ bia về phía nhau tạo thành nhiều mảnh vỡ và làm vỡ cửa kính của cửa hàng 103 Z10 Bách Khoa. Cùng thời điểm này, M cầm 01 viên gạch giơ lên dọa nhưng chưa ném Đức H6. Sau đó, T2 dựng được xe máy lên và

cả nhóm bỏ chạy về phía đầu ngõ B Đ. Sau khi rời khỏi hiện trường, T2 cùng K đến bệnh viện Đ để xử lý vết thương. Tại đây, T2 được xử lý khâu 9 mũi dưới mi mắt phải. Khoảng 15h cùng ngày K đến BV V1 để điều trị thương tích.

Quá trình làm việc Nguyễn Đức H3 và Vũ Chiến T2, Kiều Đức K, Phạm Công M, Lưu Công H5 đều khai nhận nguyên nhân, nội dung, diễn biến vụ án phù hợp như trên.

Lời khai của người làm chứng cho biết diễn biến vụ án như đã nêu ở trên, thời điểm xảy ra vụ án hành vi của các đối tượng gây náo loạn tuyến phố khiến người dân xung quanh và người đi đường đều hoảng sợ không dám vào can ngăn.

* Về thương tích:

- Nguyễn Đức H3: Xây xát ở 2 tay và vai phải, sung tím ở 2 bên má, sung phần đầu bên trái, mắt trái bị xuất huyết, rách ở môi dưới bên trái.

- Vũ Chiến T2: Vết thương rách da mi dưới mắt phải, đã được khâu 9 mũi.

- Phạm Công M: Tiến hành xem xét dấu vết thân thể không phát hiện thương tích gì;

- Kiều Đức K: Vết thương cổ tay trái: Đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi dài ngón V, đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ.

- Lưu Công H5: Tiến hành xem xét dấu vết thân thể không phát hiện thương tích gì;

Vũ Chiến T2, Kiều Đức K, Phạm Công M, Lưu Công H5, Nguyễn Đức H3 đều từ chối giám định thương tích, tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình do đó không có căn cứ xử lý các đối tượng về hành vi có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích theo điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 159/KL-HĐ ĐGTS đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 (một) chiếc cửa kính cường lực, kích thước (80 x 230 x 10) cm, đã qua sử dụng trị giá: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với số vỏ chai bia các đối tượng sử dụng để phạm tội là vỏ chai bia đã qua sử dụng của bà N. Bà N khai vứt trước cửa hàng T4 để cho những người nhặt ve chai thu gom. Do giá trị không đáng kể nên bà N không có yêu cầu, đề nghị về việc bồi thường dân sự đối với số vỏ chai bia này.

Bà N đã nhận số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do T2 cùng Đức H3 bồi thường. Bà N không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Ngày 01/7/2022, UBND phường C có Công văn số 201/UBND nội dung như sau: Vụ việc trên xảy ra đã gây cản trở giao thông tại khu vực ngõ B Đ là tuyến đường giao thông, gây nguy hiểm cho người dân xung quanh khu vực, gây thiệt hại tài sản của người dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho nhân dân trong khu vực ngõ B Đ. Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường và trấn an dư luận, UBND phường C đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an quận H xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật, đảm bảo xử lý nghiêm các đối tượng.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã ra Kết luận điều tra số 74 đề nghị truy tố Vũ Chiến T2, Lưu Công H5, Nguyễn Đức H3 về tội Gây rối trật tự công cộng. Đối với Kiều Đức K và Phạm Công M do quá trình điều tra không có mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT - Công an quận H ra Quyết định truy nã và quyết định tách vụ án hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng để điều tra xử lý sau.

Ngày 28/6/2023, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm đối với Vũ Chiến T2, Lưu Công H5, Nguyễn Đức H3 về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/7/2023, Phạm Công M đến Công an phường N, quận H đầu thú. Cùng ngày, Kiều Đức K đến Cơ quan CSĐT – C (Phòng PC02) đầu thú.

Tại cơ quan điều tra. Kiều Đức K, Phạm Công M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 262/CT-VKS- HBT ngày 12/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Kiều Đức K, Phạm Công M về tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiều Đức K, Phạm Công M giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Do quá trình điều tra, các bị cáo đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, khi biết cơ quan điều tra đang điều tra giải quyết vụ việc các bị cáo đã trở về đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Kiều Đức K từ 24- 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48- 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạm Công M từ 24- 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48- 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền UBND nơi cư trú giám sát quản lý giáo dục

trong thời gian thử thách. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, **Kiều Đức K**, **Phạm Công M** đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, **Công an quận H**, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn khi lưu thông xe trên đường nên khoảng 13 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, tại khu vực **ngõ B Đ, phường C, H, Hà Nội**, **Kiều Đức K** cùng **Vũ Chiến T2**, **Lưu Công H5**, **Phạm Công M** đã dùng chân tay không và hung khí đuổi đánh **Nguyễn Đức H3**, hai bên sử dụng vỏ chai bia ném về phía nhau gây náo loạn và tâm lý hoang mang lo sợ cho nhân dân trong khu vực. Đối chiếu các quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây ảnh hưởng hoạt động bình thường của mọi người dân, gây náo động làm mất trật tự, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an của khu dân cư, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng là cần thiết để giáo dục các bị cáo và làm bài học răn đe người khác. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là những thanh niên mới trưởng thành, tâm lý còn bồng bột xốc nổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Các bị cáo là anh em con bác, con dì trong gia đình, cùng có bà ngoại là cụ **Nguyễn Thị T3** là thương binh, là chiến sỹ Trường Sơn có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị

cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đã được xem xét xử lý theo Bản án số 123/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nên tại bản án này không xét.

[6] Về dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí HSST. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Kiều Đức K**, **Phạm Công M** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt **Kiều Đức K** 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Kiều Đức K** cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt **Phạm Công M** 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Phạm Công M** cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo **Kiều Đức K**, **Phạm Công M** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, **Kiều Đức K**, **Phạm Công M** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Kiều Đức K**, **Phạm Công M**.

3. Về dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo **Kiều Đức K, Phạm Công M** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Oanh

